

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Bà Nguyễn Thị Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T1 (tên gọi khác: Nguyễn Văn T2), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Tiến T1 kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 25/11/1989 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T1.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 23/12/2024 tôi tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Tôi đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã làm các thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật nhiều lần tại nơi cư trú thường xuyên sinh sống đối với anh Nguyễn Tiến T1 nhưng anh T1 không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tiến T1 (tên gọi khác Nguyễn Văn T2).

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 23/12/2024 chị T rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Hoàn trả lại số tiền 7.470.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Vũ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tiến T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 25 tháng 11 năm 1989 là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị T và anh T1 sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị T xin ly hôn anh T1 là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị T và anh T1 hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị T được ly hôn anh T1 là có căn cứ.

[4] Về con chung: Các cháu đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 23/12/2024 chị T rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Chị T đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của chị Vũ Thị T.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại số tiền 7.470.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Vũ Thị T.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tiến T1 (tên gọi khác: Nguyễn Văn T2).

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của chị Vũ Thị T.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm và chị Vũ Thị T được hoàn trả lại số tiền 7.470.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2024/0000120 ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã Y
- Lưu HS -TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng